TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 - PHĐN (THI CUỐN CHIẾU)

## (CÁC MÔN THI THÁNG 11/2026)

| STT | TT | Lớp học | Sĩ số | Môn thi | Thứ | Ngày học cuối/thi | Thời gian thi | Giờ Thi | Hình thức thi | Phòng Thi | Ghi Chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | TC25ĐC02 | 28 | Vi điều khiển | 2 | 30/11/2026 | 30 | 13h00 | THX | B.105 | |
| 2 | 1 | TC25OT05 | 31 | Động cơ Diesel 1 | 4 | 25/11/2026 | 30 | 13h00 | THX | C.102 | |
| 3 | 1 | TC25OT06 | 32 | Động cơ Diesel 1 | 2 | 30/11/2026 | 30 | 13h00 | THX | C.103 | |
| 4 | 1 | TC25OT07 | 37 | Động cơ Diesel 1 | 5 | 26/11/2026 | 30 | 13h00 | THX | C.104 | |
| 5 | 1 | TC25QK02 | 25 | Quản trị chất lượng | 5 | 26/11/2026 | 90 | 13h00 | Tự luận | A.401 | |
| 6 | 1 | TC25TA01 | 30 | Nghe 1 | 5 | 26/11/2026 | 30 | 13h00 | Tự luận | B.402 | |
| 7 | 1 | TC26CA03 | 36 | Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm | 2 | 30/11/2026 | 60 | 7h45 | TNO | A.203 | |
| 8 | 1 | TC26CA04 | 35 | Nghiệp vụ bếp cơ bản | 4 | 25/11/2026 | 30 | 7h45 | TH | B.106 | |
| 9 | 2 | TC26CA04 | 35 | Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm | 2 | 30/11/2026 | 60 | 9h00 | TNO | A.203 | |
| 10 | 1 | TC26CS05 | 37 | Tin học | 4 | 25/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.202 | |
| 11 | 1 | TC26CS06 | 41 | Tin học | 5 | 26/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.401 | |
| 12 | 1 | TC26KT02 | 35 | Thuế | 5 | 26/11/2026 | 60 | 7h45 | TNO | A.202 | |
| 13 | 1 | TC26MĐ02 | 35 | Truyền nhiệt | 2 | 30/11/2026 | 60 | 7h45 | Tự luận | B.305 | |

| STT | TT | Lớp học | Sĩ số | Môn thi | Thứ | Ngày học cuối/thi | Thời gian thi | Giờ Thi | Hình thức thi | Phòng Thi | Ghi Chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | 1 | TC26OT04 | 35 | Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô | 4 | 25/11/2026 | 30 | 7h45 | THX | C.101 | |
| 15 | 1 | TC26OT05 | 35 | Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô | 4 | 25/11/2026 | 30 | 9h00 | THX | C.102 | |
| 16 | 1 | TC26OT06 | 35 | Lý thuyết ô tô | 4 | 25/11/2026 | 60 | 7h45 | TNO | A.302 | |
| 17 | 2 | TC26OT06 | 35 | Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô | 5 | 26/11/2026 | 30 | 7h45 | THX | C.101 | |
| 18 | 1 | TC26OT07 | 35 | Lý thuyết ô tô | 4 | 25/11/2026 | 60 | 9h00 | TNO | A.302 | |
| 19 | 1 | TC26OT08 | 34 | Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô | 2 | 30/11/2026 | 30 | 7h45 | THX | C.102 | |
| 20 | 1 | TC26QK02 | 35 | Kinh tế vi mô | 4 | 18/11/2026 | 60 | 7h45 | TNO | A.302 | |
| 21 | 1 | TC26TA02 | 37 | Tin học | 4 | 25/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.301 | |
| 22 | 1 | TC26TĐ02 | 35 | Tin học | 2 | 30/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.401 | |
| 23 | 1 | TC26TĐ03 | 30 | Tin học | 5 | 26/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.203 | |
| 24 | 1 | TC26TN01 | 36 | Hán tự Tiếng Nhật 1 | 2 | 23/11/2026 | 45 | 7h45 | TNO | A.401 | |
| 25 | 2 | TC26TN01 | 36 | Tiếng Nhật cơ sở | 2 | 30/11/2026 | 60 | 9h00 | Tự luận | B.305 | |
| 26 | 1 | TC26TQ03 | 35 | Tin học | 4 | 25/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.401 | |
| 27 | 1 | TC26TQ04 | 36 | Tin học | 2 | 30/11/2026 | 90 | 7h45 | THMT | A.301 | |

Ghi chú: HSSV có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút

*Tp. HCM, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

**Hiệu trưởng**

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Hiển

**Phòng Tuyển sinh - Đào tạo**

**Lưu Thị Lan**

**Lập biểu**

**Trương Thị Thúy Lan**